TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chi
2. Ông Ngô Văn Sỹ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Yên T – sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT: Tổ 01, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; trú tại: K114/27 đường L, phường B, quận L, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cao L – sinh năm 1991. Nơi ĐKHKTT: Khu vực 8, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; trú tại: K01/108 đường X, phường Hòa Khánh N, quận L, TP Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Yên T và ông Nguyễn Cao L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Yên T và ông Nguyễn Cao L xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Trần Thị Yên T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Cao Bảo M – sinh ngày 04 tháng 7 năm 2016.

Ông Nguyễn Cao L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11.2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trần Thị Yên T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Cao L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Yên T và ông Nguyễn Cao L xác định không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị Yên T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006330 ngày 01.8.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị Yên T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

+ Án phí cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Cao L phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh